

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/**2019/HSST**
Ngày 22/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC- TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Nam Văn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quang Xuân
Ông Trịnh Công Kiều.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên toà:

Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST- HS ngày 25/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST- HS ngày 11/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn B** - Sinh năm 1997.

Tên gọi khác: Không; Giới tính:

Nơi ĐKKHKT: Xã H. L., huyện H. L., tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Thôn Tân L., xã H. L., huyện H. L., tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên bố: Trương Văn T... - Sinh năm 1968.

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị B - Sinh năm 1969.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án - Ngày 15 tháng 12 năm 2017, bị TAND H H. L., tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2017. Đã thi hành xong hình phạt tù vào ngày 23 tháng 12 năm 2017 và thi hành xong các khoản án phí vào ngày 03 tháng 4 năm 2018, nhưng chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự do người được thi hành chưa có đơn yêu cầu thi hành án Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này - ngày 01 tháng 9 năm 2018 chưa được xóa án tích.

Bị cáo Trương Văn B sinh ra và lớn lên, học đến lớp 9/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay, đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; là đối tượng nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2018 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

N..ời bị hại:

Anh Đỗ Văn H - sinh năm 1997 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn T. N, xã H. L., huyện H. L., tỉnh Thanh Hóa.

Anh Tăng Văn G.. - Sinh năm 1981 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn P. H., xã H. L., huyện H. L., tỉnh Thanh Hóa.

N..ời làm chứng:

Anh Nguyễn Văn D.. - sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn M. T., xã M. L., huyện H. L., tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị T.. - Sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn C. T., xã N.. L., huyện H. L., tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn B sinh năm 1997 ở thôn Tân L., xã H. L., huyện H. L.. quen biết anh Đỗ Văn H sinh năm 1997 ở thôn T. N, xã H. L.. và quen biết anh Tăng Văn G.. sinh năm 1981 ở thôn P. H., xã H. L., huyện H. L.. từ trước.

Vào khoảng 20 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2018, B đi bộ từ nhà đến quán Internet ở thôn Y B., xã H. L.. chơi. Khi đến nơi, B nhìn thấy anh H đang ngồi chơi tại quán, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của anh H để mang bán lấy tiền mua chất ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân B nói với anh H: *“Bạn cho tôi mượn chiếc điện thoại, tôi gọi cho bạn tôi cái”*, anh H đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J3 màu vàng cho B mượn và đọc luôn mật khẩu mở máy cho B biết. Sau khi mượn được điện thoại của anh H và biết được mật khẩu mở máy, B không gọi điện thoại cho bạn mà cầm máy điện thoại và rủ anh H đi đến chợ cá ở thôn M. T., xã M. L.. chơi để tìm cách trốn anh H và chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh H. Do không biết mục đích của B, nên anh H đồng ý đi, rồi hai N..ời ngồi nhờ xe máy của N..ời đi đường để đi đến chợ cá. Khi lên đến nơi, B nói anh H đứng ở ngã ba chợ cá đợi B, để B đi vào gọi bạn ở gần đó. B cầm điện thoại di động của anh H lén đi vào trong hẻm rồi đi vòng ra đường khác để trốn anh H. Sau đó, B mang chiếc điện thoại của anh H đến bán cho chị Nguyễn Thị T.. sinh năm 1984 – là chủ Cửa hàng điện thoại D. T.. ở thôn C. T., xã N.. L., huyện H. L.. được số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Số tiền này B đã dùng để mua chất ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Tiếp đó, vào khoảng 17 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2018, B gặp anh G.. tại quán nước ở thôn P. H., xã H. L... Trong lúc ngồi uống nước, B nhìn thấy anh G.. có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu vàng; đồng thời, do ngồi bên cạnh anh G., B nhìn thấy được mật khẩu mở máy điện thoại của anh G., nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của anh G.. để mang bán lấy tiền mua chất ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân; sau đó B nhờ anh G.. chở B đi về nhà. Khi đi đến khu vực chợ cá xã ở thôn M. T., xã M. L., B nói anh G.. dừng xe lại. B xuống xe rồi nói với anh G.: *“Anh cho em mượn cái điện thoại, em gọi cho bạn em tý”*, anh G.. đưa chiếc điện thoại di động Oppo F5 cho B mượn và đọc luôn mật khẩu mở máy cho B biết. Sau khi cầm điện thoại, B thể hiện như đang gọi điện rồi đi ra cách xa vị trí anh G.. đang đứng và trốn vào trong hẻm gần đó. Khoảng 30 P.t sau, B đi ra rồi mang chiếc điện thoại của anh G.. đến bán cho anh Nguyễn Văn D.. sinh năm 1987 - là chủ Cửa hàng điện thoại Ngọc D.. ở thôn M. T., M. L.. được số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), sau đó B

bỏ đi ra Hà Nội trở Số tiền này B đã dùng để mua chất ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 và ngày 05 tháng 11 năm 2018, anh Tăng Văn G.. và anh Đỗ Văn H gửi đơn báo cáo và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy không thể trốn tránh được pháp luật, nên vào ngày 14 tháng 11 năm 2018 Trương Văn B đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H. L.. xin đầu thú và thành khẩn khai báo.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H. L.. đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 658/ CSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2018 - đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện H. L.. xác định giá trị chiếc điện thoại di động Sam sung J3 màu vàng của anh Đỗ Văn H và chiếc điện thoại di động Oppo F5 màu vàng của anh Tăng Văn G.. tại thời điểm bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 87/ KL-HĐĐGHS ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá kết luận: Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá (02 tài sản) là 6.555.000đ (*Sáu triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*), trong đó các tài sản định giá gồm: 01 (một) điện thoại Sam sung J3 màu vàng hiện tại có giá 2.720.000đ (*Hai triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng*), 01 (một) điện thoại Oppo F5 màu vàng hiện tại có giá 3.835.000đ (*Ba triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Bị cáo Trương Văn B và các anh Đỗ Văn H, Tăng Văn G.. đã được thông báo nội dung kết luận định giá và đều đồng ý kết quả định giá, không có ai ý có ý kiến hoặc đề nghị gì.

Anh Đỗ Văn H và anh Tăng Văn G.. yêu cầu Trương Văn B phải bồi thường giá trị điện thoại theo kết quả định giá nhưng bị cáo B chưa bồi thường cho anh H và anh G...

Về vật chứng của vụ án:

Theo lời khai của chị Nguyễn Thị T.. và lời khai của anh Nguyễn Văn D.. thì sau khi mua điện thoại của Trương Văn B, chị T.. và anh D.. đã bán lại cho hai khách hàng không quen biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành thông báo truy tìm vật chứng, nH. không có kết quả.

Ngoài chiếc điện thoại di động Oppo F5 ra, anh Tăng Văn G.. còn báo cáo là bị mất số tiền 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*) để trong ốp vỏ điện thoại khi đưa cho B mượn nhưng kết quả điều tra không có cơ sở để xác định về số tiền, theo báo cáo của anh G...

* Tại bản cáo trạng số: 13/CT- VKSHL ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. L.. truy tố bị cáo Trương Văn B về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” .

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H. L.. giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

* Xử phạt: Bị cáo Trương Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2018.

Về trách nhiệm Dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 BLDS: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 2.720.000đ cho anh Đỗ Văn H và 3.835.000đ cho anh Tăng Văn G...

Về án phí: Bị cáo Trương Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H. L.. và Viện kiểm sát nhân dân huyện H. L.. trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu được trong vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân nên vào khoảng 20 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2018, bị cáo Trương Văn B đã dùng thủ đoạn gian dối - mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J3 trị giá 2.720.000đ (*Hai triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) của anh Đỗ Văn H sinh năm 1997 ở thôn T. N, xã H. L.. tại địa phận thôn Y B., xã H. L., H H. L.. để gọi cho bạn, nH. bị cáo B không gọi điện thoại cho bạn mà tìm cách lẩn trốn để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh H; tiếp đó, vào khoảng 17 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2018, bị cáo B tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối - mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 trị giá 3.835.000đ (*Ba triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) của anh Tăng Văn G.. sinh năm 1981 ở thôn P. H., xã H. L.. tại địa phận thôn M. T., xã M. L., huyện H. L., nhưng bị cáo không gọi điện thoại cho bạn mà tìm cách lẩn trốn để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh G... Sau khi chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại nêu trên, bị cáo đều mang đi bán lấy tiền mua chất ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Cáo trạng số 13/CT- KSDT ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. L.. truy tố bị cáo Trương Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, H. quả của vụ án thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho chủ sở hữu tài sản, làm xáo trộn trật tự trị an an toàn xã hội, làm cho mọi người bất bình, chính vì vậy cần phải được xử lý đúng mức theo quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn B đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt và tài sản đã chiếm đoạt mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần pH. tuyên phạt bị cáo một mức hình phạt thật đúng mức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm bài học giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm Dân sự: Anh Đỗ Văn H và anh Tăng Văn G.. yêu cầu Trương Văn B phải bồi thường giá trị điện thoại theo kết quả định giá. Trong quá trình điều tra vụ án, B chưa bồi thường cho anh H và anh G.., hiện tại bị cáo cũng chưa bồi thường, vì vậy HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường giá trị điện thoại theo kết quả định giá cho anh Đỗ Văn H là 2.720.000đ và 3.835.000đ cho anh Tăng Văn G...

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 BLDS năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số:

326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên bố:** bị cáo Trương Văn B phạm tội : “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Trương Văn B 18 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 14/11/2018.

* **Về trách nhiệm Dân sự:** Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 2.720.000đ cho anh Đỗ Văn H và 3.835.000đ cho anh Tăng Văn G...

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong toàn bộ khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

* **Về án phí:** Buộc bị cáo Trương Văn B phải nộp 200.000đ án HSST và 327.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trương Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Đỗ Văn H và anh Tăng Văn G.. được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện H. L..;
- Chi cục THADS huyện H. L..;
- Công an huyện H. L..;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Lê Nam Văn

